**Trường THCS Cẩm Thịnh Gv: Vũ Thị Nga**

**Tổ Khoa học Xã hội**

**BÀI 1: THƠ VÀ THƠ SONG THẤT LỤC BÁT**

**Tiết 8,9: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2:**

**KHÓC DƯƠNG KHUÊ**

**-Nguyễn Khuyến-**

**(Thời gian thực hiện: 2 tiết )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**

- Nhận biết được một số yếu tố về thi luật của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vần, nhịp trong một khổ thơ.

- Phân biệt được sự khác nhau giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát.

- Phân tích nội dung và các yếu tố hình thức nổi bật của bài thơ. Chỉ ra một quan hệ giữa hình thức và nội dung; từ đó làm rõ giá trị của các yếu tố hình thức trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm.

- Nhận biết được ý nghĩa, giá trị và sự tác động của tác phẩm đối với người đọc cũng như với bản thân.

**b. Năng lực chung**

**- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại thơ song thất lục bát, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

- Biết trân trọng những tình bạn đẹp; Có ý thức xây dựng, vun đắp những tình bạn đẹp.

- Thông qua thực hiện các hoạt động dạy học, học sinh được bồi đắp phẩm chất tự chủ, tự học, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm...

**\* Nội dung tích hợp, lồng ghép**

**\* Giáo dục HS khuyết tật:**

- Nhận biết được nội dung và một số yếu tố về thi luật của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vần, nhịp trong một khổ thơ.

- Biết trân trọng những tình bạn đẹp;

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Máy tính, máy chiếu đa năng (Ti vi)

**2. Học liệu:**

- SGK, tài liệu tham khảo.

- Tư liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

- Phiếu học tập: HS chuẩn bị các phiếu học tập ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Hoạt động 1: MỞ ĐẦU** *(10 phút)*

***a. Mục tiêu:*** Tạo không khí hào hứng; kiểm tra việc chuẩn bị bài, tạo kiến thức nền về thể thơ song thất lục bát để HS bước đầu tiếp cận cách đọc hiểu văn bản Khóc Dương Khuê và kết nối vào bài học.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH trực quan, KT tổ chức trò chơi để HS tham gia trả lời các câu hỏi liên quan đến thể thơ Song thất lục bát.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Trò chơi**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Giải ô chữ bí mật”:  -Luật chơi:  + Có 8 hàng ngang, mỗi hàng ngang là 1 từ, mỗi từ có một hoặc một số chữ cái nằm trong từ khóa.  + HS được tham gia trò chơi bằng hình thức quay tên ngẫu nhiên, mỗi HS sẽ được trả lời một câu hỏi có liên quan đến Kiến thức Ngữ văn trong bài học.  + Bắt đầu từ hàng ngang số 5, HS được quyền đoán ô chữ bí mật bằng cách bấm chuông (hoặc giơ tay)  + HS giải đúng ô chữ bí mật và nêu được thông tin từ ô chữ đó theo yêu cầu của GV sẽ nhận được một phần thưởng.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS nghe hướng dẫn luật chơi và chuẩn bị tham gia trò chơi.  **Bước 3. Báo cáo kết quả**  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV tổ chức trò chơi và xử lý tình huống phát sinh  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng HS giải được ô chữ bí mật và dẫn dắt vào bài học. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***a. Mục tiêu:***

- HS nắm được đặc trưng cơ bản của thể loại thơ song thất lục bát trong phần kiến thức ngữ văn.

- HS nhận biết được các đặc điểm của thể thơ song thất lục bát trong bài thơ *Khóc Dương Khuê* (bố cục, số tiếng, số dòng, vần, nhịp, …)

- Phát hiện và phân tích được tác dụng của giọng điệu được thể hiện trong bài thơ, sự kết hợp giữa nghệ thuật kể chuyện và cách thức thể hiện tình cảm; sử dụng ngôn từ, sử dụng các thủ pháp nghệ thuật như: nói giảm - nói tránh, dùng từ láy, từ ghép, cách xưng hô, lời cảm thán, ...

- Hiểu được tâm trạng bàng hoàng, nỗi cô đơn, đau đớn và xót thương của tác giả trước sự ra đi mãi mãi của người bạn tri kỉ; Cảm nhận được tình bạn nồng thắm, sâu sắc trong bài thơ, từ đó biết trân trọng và giữ gìn tình bạn đẹp trong cuộc sống.

- Hình thành kĩ năng đọc hiểu bài thơ song thất lục bát.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH theo nhóm, dạy học hợp tác, nêu vấn đề và kĩ thuật động não, thuyết trình, đặt câu hỏi để hướng dẫnHS đọc hiểu văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **I. Tìm hiểu chung** *( 30 phút)* | | |
| **Chuyên gia- mảnh ghép biến thể**  **Bước 1. Giao nhiệm vụ**  - Đọc tri thức Ngữ văn, hoàn thành PHT theo nhiệm vụ GV giao:  + Tổ 1,3:*Tìm hiểu về thể thơ song thất lục bát theo* ***PHT 1A*** *(lấy ví dụ minh họa).*   |  |  | | --- | --- | | *Khái niệm* |  | | *Số câu trong khổ* |  | | *Ngắt nhịp* |  | | *Gieo vần* |  |   *+ Tổ 2,4: So sánh thể thơ lục bát và song thất lục bát theo* ***PHT số 1B.***   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Lục bát** | **Song thất lục bát** | | Giống nhau |  | | | Khác nhau |  |  |   ***-Thời gian****: 2 phút. Sau 2 phút chia sẻ với bạn theo sự điều phối của gv theo sơ đồ sau:*    **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gọi ngẫu nhiên 1-2 bạn lên trả lời, điểm tính cho cả 2 bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  -**Là thể thơ dân tộc, ngôn ngữ giàu nhạc điệu, phù hợp dãi bày tình cảm triền miên, buồn thương.**  **- Khổ thơ:**  + Bài thơ song thất lục bát có thể được chia khổ hoặc không  + Số câu thơ trong mỗi khổ thơ cũng không cố định  + Thông thường, mỗi khổ gồm bốn dòng thơ: một cặp thất ngôn và một cặp lục bát, tạo thành một kết cấu trọn vẹn về ý cũng như về âm thanh, nhạc điệu.  **- Song thất lục bát biến thể**: Không hoàn toàn tuân theo luật thơ của song thất lục bát thông thường, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, biến đổi cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp, có thể đưa câu lục bát lên trước câu song thất. | **1. Kiến thức ngữ văn**  **\* Một số yếu tố thi luật của thể thơ song thất lục bát.**   |  |  | | --- | --- | | **Khái niệm** | Song thất lục bát là ***thể thơ kết hợp giữa thơ thất ngôn và thơ lục bát.*** | | **Số câu trong khổ** | Mỗi khổ gồm ***bốn dòng*** thơ: ***một cặp thất ngôn*** và ***một cặp lục bát.*** | | **Ngắt nhịp** | Các câu bảy có thể ngắt nhịp 3/4 hoặc 3/2/2, hai câu sáu – tám ngắt theo thể lục bát. | | **Gieo vần** | ***Mỗi khổ thơ có một vần trắc và ba vần bằng*** (vần trắc, vần bằng là các từ gạch chân); câu sáu chỉ có vần chân, ba câu kia vừa có vần chân vừa có vần lưng. (vần chân, vần lưng là chỗ chị in đậm nhé). |   - Ví dụ:  *Ai chẳng biết/ chán* ***đời*** *là* ***phải****,*  *Vội vàng sao/ đã* ***mải*** *lên* ***tiên****,*  *Rượu ngon/ không có bạn* ***hiền****,*  *Không mua không phải/ không* ***tiền*** *không* ***mua****,*  **\*So sánh thể thơ lục bát và song thất lục bát**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **Lục bát** | **Song thất lục bát** | | | | **Giống nhau** | Lục bát và song thất lục bát **đều là những thể thơ dân tộc** xuất phát từ văn học dân gian và được phát triển đến đỉnh cao nghệ thuật trong văn học viết. | | | | | **Khác nhau** | - Sự tiếp nối liên tục của câu lục và câu bát.  - Khoảng thời gian và **không gian rộng lớn**  - **Nhiều sự kiện**  - **Nhiều nhân vật** (như trong  [Truyện Kiều](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-cd/), Truyện [Lục Vân Tiên](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-cd/)). | | - **Kết hợp giữa câu song thất kể sự việc và câu lục bát thiên về cảm thán, giãi bày.**  - Khung cảnh thời gian và **không gian hạn hẹp**.  - Thường chỉ có **một nhân vật trữ tình.**  - **Thiên về việc diễn tả đời sống nội tâm nhân vật với cảm hứng trữ tình bi thương**, có khả năng biểu lộ một cách tinh tế những dòng suy cảm dồn nén với tâm trạng nhớ tiếc và mong đợi.  - Đây là thể thơ kết hợp được nhiều phẩm chất thẩm mĩ của tiếng Việt, **dồi dào nhạc điệu, trong đó nổi bật ở âm điệu buồn thương triền miên, phù hợp để ngâm ngợi.** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ theo phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | Tìm hiểu chung VB | | | Tác giả | - Tên thật:  - Quê quán:  - Vị trí: | | Hoàn cảnh sáng tác của VB |  | | Thể loại |  | | Đề tài |  |   - GV gọi 2 – 3 HS báo cáo, HS khác theo dõi, chia sẻ, bổ sung thêm thông tin tìm hiểu được.  - GV nhận xét quá trình đọc và tìm hiểu văn bản ở nhà của HS, chia sẻ, mở rộng một số thông tin về tác giả, tác phẩm | **2. Tác giả- tác phẩm**   |  |  | | --- | --- | | **KHÓC DƯƠNG KHUÊ** | | | **Tác giả** | - Tên thật: Nguyễn Khuyến  - Quê quán: Hà Nam  - Vị trí: là nhà thơ xuất sắc của văn học trung đại Việt Nam, nhà thơ của làng cảnh Bắc Bộ VN. | | **Hoàn cảnh sáng tác của VB** | Sự ra đi đột ngột của người bạn gắn bó keo sơn với tác giả là nhà thơ Dương Khuê. | | **Thể loại** | Thơ song thất lục bát | | **Đề tài** | Tình bạn | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  - Nhóm 2 HS trao đổi với nhau về kết quả đọc trực tiếp ở nhà. Mõi bạn có 1 phút 30 giây để trao đổi  - HS đọc diễn cảm bài thơ trước lớp. Các HS khác đánh giá kết quả đọc diễn cảm dựa trên bảng kiểm sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Đọc to, rõ, trôi chảy |  |  | | Ngắt nhịp đọc hợp lí |  |  | | Tốc độ đọc phù hợp |  |  | | Lựa chọn được giọng đọc phù hợp với nội dung tình cảm,  cảm xúc được thể hiện trong bài thơ |  |  |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  -Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ (1). Sau khi GV nhận xét về nhiệm vụ (1) cả lớp thực hiện nhiệm vụ (2).  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**  -Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả. -HS đọc diễn cảm. Các HS khác đánh giá kết quả đọc theo bảng kiểm đã công bố.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:**  -GV đánh giá kết quả đọc trực tiếp của HS: Thái độ của HS với việc đọc, số lượng và chất lượng câu trả lời cho hoạt động *Trải nghiệm cùng VB*, chỉ ra những điểm HS cần rèn luyện thêm ở hoạt động này.  -GV nhận xét kết quả đọc diễn cảm và cách HS đánh giá đồng đẳng ở hoạt động này. | **3. Hướng dẫn đọc**  **a. Đọc hiểu chú thích** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành PHT số 3 trong thời gian 5 phút.  **Câu 1:** VB đã tuân thủ quy định về thi luật của thơ song thất lục bát như thế nào?  Đọc lại mục Thơ song thất lục bát, phần kiến thức Ngữ văn trong SGK sau đó, điền thông tin vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Các yếu tố** | **Thể hiện trong bài thơ KDK** | | Số chữ, số dòng trong một khổ thơ | … | | Vần | … | | Nhịp | … | | 🡪 Kết luận: … | |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  **Bước 3. Báo cáo kết quả:**  - GV gọi2nhóm HS trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, nhận định** | **b. Đặc điểm thể loại** |
| **Đáp án:**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tìm hiểu thi luật thể thơ song thất lục bát trong VB**   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố** | **Thể hiện trong văn bản:** | | Số dòng,  Số tiếng | - Mỗi khổ gồm 4 dòng: hai dòng thất ngôn và một dòng lục, một dòng bát kế tiếp nhau liên tục.  - Riêng khổ đầu: mở đầu bằng câu lục bát 🡪 một dạng của thể song thất lục bát. | | Gieo vần | - Mỗi khổ thơ có hai vần trắc và năm vần bằng; dòng sáu chỉ có vần chân, ba dòng kia vừa có vần chân vừa có vần lưng. | | Ngắt nhịp | - Nhịp: câu song thất ngắt nhịp ¾, 3/2/2; câu lục bát ngắt nhịp chẵn.  \*VD:  *Bác chẳng ở,/dẫu* ***van*** *chẳng* ***ở****,*  B T  *Tôi tuy thương, /lấy* ***nhớ*** *làm* ***thương****;*  T B  *Tuổi già/hạt lệ/như* ***sương****,*  B  *Hơi đâu chuốc lấy /hai* ***hàng*** *chứa* ***chan****!*  B B  - Câu lục ngắt **nhịp 2/1/3** → đọc lên nghe **nhói đau, quặn thắt như những tiếng nấc** tắc nghẹn trong nỗi đau đến quá đỗi bất ngờ. | | **Kết luận** | * **Tạo nên giọng thơ chậm rãi, buồn, lắng sâu thể hiện nỗi niềm xót thương, ai oán khắc sâu tình cảm sâu đậm của nhà thơ với bạn** | | | | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  **-Làm việc cá nhân, ghi câu trả lời ra giấy nháp:**  Sự kiện tạo ra nguồn cảm xúc để Nguyễn Khuyến viết bài thơ là gì? Sự kiện ấy chi phối bố cục của bài thơ như thế nào? Cho biết ý chính của mỗi phần theo bố cục đó. - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận.  - Gv quan sát, cố vấn.  **Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận:**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Sự kiện tạo ra nguồn cảm xúc để Nguyễn Khuyến viết bài thơ là người bạn tri kỉ của ông là Dương Khuê đã ra đi => Bố cục, mạch cảm xúc theo dòng tâm tưởng của tác giả. Do vậy bao trùm lên tác phẩm là nỗi niềm xót xa, thương tiếc bạn của nhà thơ. | **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Bố cục, mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo:**  - **Bố cục của bài thơ: gồm 3 phần:**  + Phần 1. Hai câu thơ đầu: Nỗi đau mất bạn của nhà thơ.  + Phần 2. Tiếp theo đến *“Mừng rằng bác hãy tinh thần chưa can”*: Hồi tưởng kỉ niệm đẹp đẽ về tình bạn.  + Phần 3. Còn lại: Nỗi cô đơn của hiện tại.   * **Mạch cảm xúc đi từ hiện tại-> ngược về quá khứ (hồi tưởng) và quay trở lại thực tại.** * **Theo dòng tâm tư miên man của tác giả.**   **- Cảm hứng chủ đạo:** Nỗi niềm xót xa, thương tiếc với bạn của tác giả |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  -Thảo luận nhóm hoàn thành PHT trên khổ giấy A1    -Thời gian: 7 phút. Sau 7 phút các nhóm chuyển sản phẩm chấm chéo  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, cố vấn.  **Bước 3. Báo cáo kết quả:**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4. Đánh giá kết quả:**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Từ ngữ- hình ảnh- biện pháp tu từ và cảm xúc trữ tình:** |
| **Đáp án:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, bptt trong bài thơ**  Đọc kĩ các dòng thơ trong văn bản, hoàn thành PHT | | | | **Các dòng thơ** | **Dấu hiệu nghệ thuật** | **Tác dụng, ý nghĩa** | | Từ dòng 23-30 | ***-****Từ: Bác*  -Biện pháp nói giảm, nói tránh: *“Thôi đã thôi rồi”* - Các từ láy *“man mác, ngậm ngùi”* | - Cách xưng hô thể hiện sự thân thiết, trân trọng với người đã khuất.  - Để giảm bớt nỗi đau mất bạn+ cho thấy tâm trạng xót xa của tác giả.  - Kết hợp với nhịp thơ 4/4 ở câu bát → diễn tả nỗi đau kéo dài như vô cùng vô tận → nỗi đau từ chính cõi lòng nhà thơ lan tỏa ra cả không gian rộng lớn, bao la.  🡪Lời thơ như một tiếng than đầy thương tiếc vừa nhẹ nhàng vừa gợi tả nỗi đau như thấm vào cảnh vật, thấm vào lòng người . | | Từ dòng 31 đến 34 | -Hình ảnh đôi bạn trò chuyện hàn huyên, làm việc,…  -Các tiếng "tôi" và "bác" xuất hiện nhiều lần trong đoạn thơ  **-Kết cấu trùng điệp, điệp ngữ:** “không có, không mua, không phải" (điệp từ “không” 5 lần)  - **Sử dụng điển tích** Trung Quốc: Trần Phồn - Từ Trĩ, Bá Nha - Tử Kì | 🡪 tình bạn tri âm, tri kỉ, hiếm có…  + Lời than khóc trở nên xót xa khi nhà thơ nhắc lại điển tích Tử Kỳ - Bá Nha và Trần Phồn - Từ Trĩ.  + Chiếc giường dành riêng tiếp bạn nay đã trở nên “hững hờ”. Tiếng đàn cũng “ngẩn ngơ” mất hồn vì lẻ bạn=> Một cách nói thậm xưng để cực tả nỗi đau tê tái khi bạn thân qua đời.  + Khi còn sống thì đôi bạn cùng đi chơi “dặm khách”, cùng “lựa chiều cầm xoang”, “rượu ngon cùng nhắp”, cùng “bàn soạn câu văn”... =>Lúc bạn qua đời chẳng còn người tri âm tri kỉ để cùng nhau uống rượu, làm thơ, nghe đàn, năng lui tới thăm nom, chia ngọt sẻ bùi cùng nhau.  + **Nỗi đau đớn** và **không muốn tin** đó là sự thật: tự đối thoại với bạn trong tâm tưởng, “trách” bạn vội vàng, rồi lại tự an ủi mình, vỗ về bạn.  + Nỗi **buồn cô đơn, trống vắng**: Chấp nhận nỗi đau mất bạn nhưng không nguôi được nhớ thương.  + **Thương bạn** mà cũng **là thương cho bản thân mình** vì từ đây chỉ còn lại sự cô đơn, trống vắng, không người tri âm, tri | | Từ dòng 35 đến 38 | - **Từ “đàn” đầu câu láy lại cuối câu**  - Hai câu thơ cuối "tuổi già... chứa chan": **hình ảnh ẩn dụ kết hợp cùng so sánh** | **-**Trạng thái ngẩn ngơ chuyển sang thống thiết, **tình cảm như đợt sóng trào dâng.**  🡪 **cách thể hiện tình cảm tinh tế** (tuổi già không còn nước mắt để khóc bạn, nhưng kì thực đang đầm đìa nước mắt), thể hiện **niềm xót thương, đau đớn vô hạn.** | | **🡪 Tình bạn tri kỉ, cao đẹp, đáng quý và thiêng liêng**… | | | | | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ:**  Đọc lại toàn bộ bài thơ và điền thông tin vào bảng sau (câu 4 trong SGK):  **YẾU TỐ TỰ SỰ VÀ BIỀU CẢM**   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố tự sự** | **Yếu tố biểu cảm** | | Những kỉ niệm về tình bạn  ……………………………………………….  ………………………………………………. | Thể hiện tình cảm của nhà thơ:  ………………………………………………. | | **Tác dụng của việc kết hợp hai yếu tố:** …………………………………………………………. | | | **3.Tìm hiểu yếu tố tự sự trong bài thơ** |
| **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, cố vấn.  **Bước 3. Báo cáo kết quả**:  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4. Đánh giá kết quả:**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Đáp án**   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố tự sự** | **Yếu tố biểu cảm** | | - Những kỉ niệm về tình bạn:  + Cùng nhau thi đỗ làm quan.  + Cùng nhau rong chơi khắp chốn non nước.  + Cùng ngân nga hát ả đào.  + Cùng nhau uống rượu và bình luận thơ văn.  + Cùng nhau trải qua những buổi hoạn nạn, vật đổi sao rời.  + Cuộc gặp gỡ cuối cùng. | **tác giả hồi tưởng theo trình tự thời gian: kéo dài từ thời trẻ đến khi về già.**   * **Nghệ thuật:**   + **Điệp ngữ+ liệt kê** kết hợp với **giọng điệu kể lể tự tình chậm rãi, buồn đau**: *cũng có lúc... có khi* cho ta thấy kỉ niệm hiện về dồn dập, sống động chân thực, khó phai mờ.  + **Sử dụng nhiều điển tích**: gợi **tình bạn keo sơn gắn bó**, cùng nhau trải qua nhiều kỉ niệm đẹp. | | **-Tác dụng: 🡪/Hồi tưởng những kỉ niệm về tình bạn Những kỉ niệm sâu sắc thể hiện tình bạn gắn bó, keo sơn, thắm thiết giữa hai người.** | | | | | |
| CÙNG SUY NGẪM:  ? **Em hãy khái quát chủ đề của bài thơ và cho biết từ văn bản, em đã nhận ra những bài học ý nghĩa nào trong cuộc sống?**  **-**HS suy nghĩ, viết ra mẩu giấy nhớ  **-** HS chia sẻ sản phẩm với bạn  **=> GV** gọi các cặp/ nhóm bắt cặp, chia sẻ  **- GV** chốt**:** Bài thơ *Khóc Dương Khuê* giúp ta có thêm nhận thức về tầm quan trọng của tình bạn, giá trị của tình bạn trong cuộc sống, đặc biệt trong XH hiện đại ngày nay, khi mà con người đang dần chịu ảnh hưởng của nhịp sống hối hả, việc có được 1 người bạn chân thành sẵn sàng chia sẻ buồn vui với mình thực sự đáng quý biết bao! | 1. **Chủ đề, thông điệp:**  * **Chủ đề:** Bài thơ cất lên niềm xúc động, tiếc thương của tác giả đối với người bạn quá cố. Đồng thời qua đó ngợi ca tình bạn chân thành, thấu hiểu sẻ chia. * **Thông điệp:** * Quý trọng tình bạn, có ý thức xây dựng tình bạn chân thành * Trân trọng kỉ niệm và những giây phút được sống bên người thân yêu * Mỗi người bạn trong cuộc đời sẽ đem lại những trải nghiệm khác nhau * Sống nghĩa tình, sâu sắc... |
| **III/ TỔNG KẾT** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ.  **+ Khái quát nội dung và nghệ thuật của văn bản.**  **+ Em hãy rút ra một số lưu ý khi đọc thơ song thất lục bát.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**  - Hs trả lời.  - Hs khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt. | **1. Giá trị nội dung**  **2. Giá trị nghệ thuật**   |  |  | | --- | --- | | ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** | | Bài thơ “Khóc Dương Khuê” là một bài thơ cảm động, đã thể hiện một tình bạn tri âm, tri kỉ của Nguyễn Khuyến đối với Dương Khuê. | - Thể thơ song thất lục bát, đậm đà bản sắc dân tộc.  - Ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu.  - Sử dụng kết hợp các biện pháp nghệ thuật: nói giảm nói tránh, các câu hỏi tu từ, điệp từ,... | |
| **3. Cách đọc hiểu VB thơ song thất lục bát**  **B1- Đọc kĩ VB,** tìm hiểu thông tin về **tác giả, hoàn cảnh ra đời VB** (nếu có), hiểu các chú thích, điển tích điển cố...  **B2- Xác định các yếu tố hình thức đặc trưng thể loại** được thể hiện trong VB. (dòng- khổ- vần- nhịp- nhân vật trữ tình…)  **B3- Chỉ ra bố cục** và **mạch cảm xúc** của VB.  **B4- Phân tích đặc sắc nghệ thuật** (từ ngữ- hình ảnh- BPTT) và tác dụng của chúng trong việc bộc lộ **cảm xúc nhân vật trữ tình.**  **B5- Khái quát chủ đề VB**, **liên hệ bản thân và kết nối cuộc sống** để hiểu sâu sắc hơn về VB. |

**Hoạt động 3,4: Luyện tập- vận dụng** *(Thời gian: 10 phút)*

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực hành.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn hs trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời và đoạn văn của Hs.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  **+ Bài thơ Khóc Dương Khuê giúp em nhận thức gì về tình bạn, tình người trong cuộc sống?**  **+ Sưu tầm thêm các video, câu chuyện về tình bạn.**  <https://www.youtube.com/watch?v=OhdGKC-LzbA>  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở.  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động.  - Hs nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung. | Bài thơ giúp em hiểu rằng tình bạn là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng, cao quý trên cuộc đời này. Chính vì vậy, chúng ta cần quý trọng tình bạn chân thành. |

**\* Hướng dẫn học sinh học bài về nhà và chuẩn bị cho bài sau**

- GV hướng dẫn HS đọc thêm các văn bản thơ song thất lục bát khác…

- Đọc trước VB “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” và tìm hiểu mục chuẩn bị trong bài đọc và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**PHỤ LỤC: PHIẾU HỌC TẬP TIẾT 6-7: VB1: *KHÓC DƯƠNG KHUÊ***

***PHT 1A****:* Tìm hiểu về thể thơ song thất lục bát theo (lấy ví dụ minh họa).

|  |  |
| --- | --- |
| Khái niệm |  |
| Số câu trong khổ |  |
| Ngắt nhịp |  |
| Gieo vần |  |

***PHT số 1B:***So sánh thể thơ lục bát và song thất lục bát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Lục bát** | **Song thất lục bát** |
| Giống nhau |  | |
| Khác nhau |  |  |

**PHT SỐ 2: *Tìm hiểu chung văn bản***

|  |  |
| --- | --- |
| ***KHÓC DƯƠNG KHUÊ*** | |
| Tác giả | - Tên thật:  - Quê quán:  - Vị trí: |
| Hoàn cảnh sáng tác của VB |  |
| Thể loại |  |
| Đề tài |  |
|  |  |

**PHT 3: Tìm hiểu các yếu tố đặc trưng của thể thơ song thất lục bát trong VB:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố** | **Thể hiện trong văn bản:** |
| Số dòng,  Số tiếng |  |
| Gieo vần |  |
| Ngắt nhịp  (dẫn chứng qua 1 khổ) |  |
| **Kết luận** | **=>** |

**PHT 4:**

**a/**? Tình cảm của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào trong hai dòng thơ đầu? Cách sử dụng từ ngữ trong hai dòng ấy có gì đặc biệt?

**b/** “Những kỉ niệm nào về tình bạn đã được tác giả hồi tưởng? Chỉ rõ và nêu tác dụng giọng điệu và biện pháp nghệ thuật nổi bật của những dòng thơ đó.”

**PHT 5: Tìm hiểu Tâm trạng của nhà thơ (từ dòng 23 đến hết)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các dòng thơ** | **Dấu hiệu nghệ thuật** | **Tác dụng, ý nghĩa** |
| Từ dòng 23-30 | Vd: Kết cấu trùng điệp, điệp ngữ | ………………………… |
| Từ dòng 31 đến 34 | ………………………………… | ………………………… |
| Từ dòng 35 đến 38 | ………………………………… | ………………………… |
| \*Nhận xét chung: Khái quát những dấu hiệu nghệ thuật và việc sử dụng ngôn ngữ. Từ đó, nêu cảm nhận về những nét tâm trạng của nhà thơ?  …………………………………………………………………………..……… | | |

**PHT 6:**

a/ Em hãy khái quát chủ đề của bài thơ và cho biết từ văn bản, em đã nhận ra những bài học ý nghĩa nào trong cuộc sống?

b/ Bài thơ Khóc Dương Khuê giúp em nhận thức gì về tình bạn, tình người trong cuộc sống?